

Số: 380 /QĐ-UBND

Thanh Bình, ngày 13 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với thiên tai
theo các cấp độ rủi ro trên địa bàn xã Thanh Bình năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠNH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 9 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Công văn số 4494/BNMT-ĐĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, điều chỉnh phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình của địa phương và chính quyền 2 cấp;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 112/TTr-PKT ngày 13 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro trên địa bàn xã Thanh Bình năm 2026 (đính kèm Phương án).

Điều 2. Giao Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các thôn tổ chức triển khai thực hiện Phương án đã được phê duyệt; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp tình hình, kịp

thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định; tham mưu điều chỉnh, bổ sung Phương án khi cần thiết.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Trưởng các thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- BCH Phòng thủ dân sự thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT.



CHỦ TỊCH

Dương Đức Lin

phudv6-29/04/2026 10:39:35-phudv6-phudv6

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH BÌNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

**Ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro
trên địa bàn xã Thanh Bình năm 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 380 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình)*

Phần I GIỚI THIỆU CHUNG

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

Xã Thanh Bình nằm ở phía Tây Bắc của thành phố Đà Nẵng (sau khi sáp nhập với tỉnh Quảng Nam), có tổng diện tích tự nhiên khoảng 10.088,34 ha (100,88 km²).

- Phía Bắc giáp: xã Sơn Cẩm Hà, xã Tiên Phước
- Phía Nam giáp: xã Trà Liên, xã Trà My
- Phía Đông giáp: xã Phú Ninh
- Phía Tây giáp: xã Lãnh Ngọc

Vị trí địa lý nằm trong khu vực trung du - miền núi, có vai trò quan trọng trong phòng hộ đầu nguồn và phát triển nông - lâm nghiệp.

2. Địa hình

Địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi xen kẽ đồng bằng hẹp, độ dốc lớn (từ khoảng 10,5° đến 33°), bị chia cắt mạnh bởi hệ thống sông suối dày đặc.

Đặc điểm nổi bật:

- Sông suối ngắn, độ dốc lớn, lòng sông hẹp và nông
- Khả năng thoát nước nhanh nhưng dễ gây lũ ống, lũ quét
- Nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, ngập úng cục bộ vào mùa mưa

Đây là yếu tố bất lợi lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống dân cư.

3. Mạng lưới sông suối và thủy lợi

- Toàn xã có trên 100 sông, suối, khe, hồ lớn nhỏ, trong đó có 03 sông chính:
 - + Sông Đá Giăng
 - + Sông Trạm
 - + Sông Vàng

- Đặc điểm:

- + Lưu lượng nước biến đổi mạnh theo mùa
- + Nguồn nước mưa là chủ yếu cho sản xuất nông, lâm nghiệp

- Hệ thống công trình thủy lợi:

- + Tổng số: 377 công trình
- + 03 hồ chứa nước
- + 03 trạm bơm điện
- + 26 đập ngăn
- + 38 tuyến kênh dẫn nước

- Hiệu quả tưới tiêu:

- + Đảm bảo tưới cho 445,09 ha / 3.868,7 ha đất lúa ($\approx 59,93\%$)
- + Phục vụ nước sinh hoạt cho người dân

Tuy nhiên, do địa hình dốc nên nhiều công trình dễ bị ảnh hưởng khi có mưa lũ lớn.

4. Đất đai

Tổng diện tích đất tự nhiên: 10.088,34 ha, gồm:

- Đất thổ cư: 211,21 ha
- Đất nông nghiệp: 9.285,82 ha
- Đất trồng lúa: 655,27 ha
- Đất trồng cây: 2.843,21 ha
- Đất rừng: 5.778,9 ha
- Đất nuôi trồng thủy sản: 8,44 ha
- Đất khác: 591,31 ha

Tỷ lệ đất rừng lớn, có vai trò quan trọng trong phòng chống thiên tai nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng và sạt lở nếu quản lý không tốt.

5. Điều kiện dân sinh - kinh tế - xã hội

- Dân cư phân bố không đồng đều, có 01 bộ phận nhân dân tập trung tại các khu vực ven sông, suối, vùng thấp và sườn núi, dễ bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, sạt lở đất.

- Kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, lâm nghiệp, phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết và nguồn nước tự nhiên.

- Cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, thông tin liên lạc) đã được đầu tư nhưng vẫn còn hạn chế tại các khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Nhận thức và kỹ năng phòng, chống thiên tai của một bộ phận người dân còn hạn chế đặc biệt tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đây là yếu tố làm gia tăng tính dễ bị tổn thương khi xảy ra thiên tai.

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

1. Vị trí địa lý

Xã Thanh Bình, nằm ở phía Tây Bắc của thành phố Đà Nẵng sau khi sáp nhập với tỉnh Quảng Nam. Tổng diện tích của xã Thanh Bình đạt khoảng 100,88 km², bao gồm các vùng đồi núi, đồng bằng và rừng nguyên sinh. Phía Bắc giáp xã Sơn Cẩm Hà, xã Tiên Phước; Phía Nam giáp xã Trà Liên, xã Trà My; Phía Đông giáp xã Phú Ninh; Phía Tây giáp xã Lãnh Ngọc.

2. Địa hình

Địa hình phức tạp, phần lớn đất tự nhiên thuộc dạng gò đồi, độ dốc địa hình lớn, bị chia cắt mạnh bởi nhiều sông suối, trong vùng có đặc điểm chung là chiều dài sông, suối ngắn, độ dốc cao (từ 10,5° đến 33°), lòng sông cạn và hẹp nên vào mùa mưa lũ thường xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét và ngập lụt gây tác hại lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân.

3. Mạng lưới sông ngoài

Toàn xã có hơn 100 sông, suối, khe, hồ lớn nhỏ, trong đó có 03 Sông chính là Sông Đá Giăng, sông Trạm và Sông Vàng. Lưu lượng nước thay đổi theo mùa. Nước mưa vẫn là nguồn cung cấp chủ yếu cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, đặc biệt là đối với các cây trồng lâu năm, rừng có diện tích lớn. Nguồn nước ngầm cũng thay đổi theo mùa, dễ khai thác và phục vụ trong sinh hoạt của người dân. Do địa hình dốc nên hệ thống hồ, đập được xây dựng nhiều. Trên địa bàn xã đã đầu tư xây dựng cơ bản 377 công trình thủy lợi; trong đó: 03 công trình hồ chứa nước, 03 trạm bơm điện, 26 công trình đập ngăn và 05 tuyến kênh dẫn nước đảm bảo nước tưới 445,09ha/3.868,7ha đất lúa, đạt 59,932% và phục vụ đời sống sinh hoạt dân cư.

4. Đất đai

Tổng diện tích đất tự nhiên: 10.088,34 ha

- Đất thổ cư: 211,21 ha
- Đất nông nghiệp: 9.285,82 ha, trong đó:
 - + Đất trồng lúa: 655,27 ha
 - + Đất trồng cây: 2.843,21 ha
 - + Đất rừng: 5.778,9 ha
 - + Đất nuôi trồng thủy sản: 8,44 ha
- Đất khác: 591,31 ha.

5. Điều kiện dân sinh - kinh tế - xã hội

- Dân cư phân bố không đồng đều, có 01 bộ phận nhân dân tập trung tại các khu vực ven sông, suối, vùng thấp và sườn núi, đồi dễ bị ảnh hưởng bởi lũ lụt, sạt lở đất. - Kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, lâm nghiệp, phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết và nguồn nước tự nhiên.

- Cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, thông tin liên lạc) đã được đầu tư nhưng

vẫn còn hạn chế tại các khu vực vùng sâu, vùng xa.

- Nhận thức và kỹ năng phòng, chống thiên tai của một bộ phận người dân còn hạn chế đặc biệt tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. ĐẶC ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã

- Bão: Mỗi năm có từ 8 - 14 cơn bão xảy ra, trong đó có từ 3-5 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến xã Thạnh Bình.

- Lũ lụt: Các trận bão xảy ra thường kèm theo mưa lớn và gây lũ lụt nặng trên địa bàn xã.

- Giông, sét: Mỗi năm có từ 1 đến 2 trận giông sét, thường gây ra thiệt hại về người, gia súc, tài sản của nhân dân và nhà nước.

- Áp thấp nhiệt đới: Mỗi năm có từ 7 đến 10 đợt áp thấp nhiệt đới xảy ra và ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn xã.

- Hạn hán: Cứ trung bình khoảng 2 đến 3 năm thì có 01 năm xảy ra hạn hán gay gắt trên diện rộng thời gian thường kéo dài từ tháng 5 đến tháng 8.

- Rét đậm: Cứ trung bình khoảng 3 đến 4 năm thì có 01 năm xảy ra rét đậm thời gian bị ảnh hưởng rét đậm thì không kéo dài.

2. Diễn biến thiên tai điển hình từ năm 1999 đến nay

Do đặc điểm địa hình của xã mang nét đặc trưng của địa hình vùng đồi núi, gò đồi, bậc thang cao nên hàng năm đều bị ảnh hưởng bão, lũ ...gây thiệt hại về người, tài sản như hư hỏng nhà cửa, trang thiết bị gia đình, gia súc, gia cầm, sa bồi thủy phá...làm cho năng suất các loại cây trồng và sản lượng giảm; bên cạnh đó, môi trường bị ô nhiễm do xác súc vật chết và rác thải từ các nơi đổ về. Ngoài ra, do tác động của biến đổi khí hậu nên tình hình thiên tai ngày càng diễn biến phức tạp có xu thế ngày càng tăng về số lượng và cường độ khốc liệt, mức độ ảnh hưởng lớn, phạm vi rộng không theo quy luật, khó dự đoán. Các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã là lũ lụt, bão, áp thấp nhiệt đới, giông, sét, gió lốc và hạn hán, ...

a) Lũ lụt

Trên địa bàn xã lũ lụt thường xuất hiện từ tháng 9 đến tháng 12 hằng năm, mưa lớn thường tập trung từ trung tuần tháng 10 đến thượng tuần tháng 12 hằng năm. Có 03 loại hình thái thời tiết gây ra mưa lũ:

- Khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đất liền hoặc ảnh hưởng trực tiếp dọc theo bờ biển, hoặc đổ bộ vào phía Bắc. Đi kèm với bão thường có các đợt mưa to trước và sau bão là áp thấp nhiệt đới.

- Khi có gió mùa Đông-Bắc cường độ mạnh tràn về kết hợp với hoàn lưu của bão, áp thấp nhiệt đới. Đây là hình thái thời tiết có xu thế gây mưa to, lũ lớn trên đất liền.

- Khi dải hội tụ hoạt động ở phía Nam biển Đông, đồng thời ở phía Bắc có gió mùa Đông Bắc hoạt động và di chuyển xuống phía Nam. Hình thái thời tiết này

thường gây ra mưa lớn, kéo dài nhiều ngày.

- Các đợt lũ lớn điển hình diễn ra ở các năm như sau: 1998, 1999, 2007, 2015, 2020 và năm 2022 trên địa bàn xã đều do các hình thái kết hợp nêu trên gây ra đã xảy ra mưa lớn kéo dài gây thiệt hại về sản xuất nông nghiệp, lúa bị ngã đổ và ngập lụt kéo dài.

b) Bão và áp thấp nhiệt đới

- Bão và áp thấp nhiệt đới trên địa bàn xã thường xảy ra từ tháng 5 đến tháng 11, tập trung chủ yếu vào tháng 10 và tháng 11. Các cơn bão và áp thấp nhiệt đới xảy ra thường đi kèm với mưa to, gây ra lũ lụt, đồng thời có các hiện tượng gió xoáy, giông lốc nguy hiểm.

- Trên địa bàn xã từ năm 1997 đến năm 2025: có khoảng 42 cơn bão và 17 cơn ATNĐ, đặc biệt có 05 cơn bão đã gây thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân trên địa bàn xã như Bão số 6 (Sanxeng) năm 2007; Bão số 9 (Ketsana) năm 2009; Bão số 11 (NaRi) năm 2013; Bão số 9 (Molave) năm 2020 và Bão số 4 (Noru) năm 2022.

c) Lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông

Hàng năm do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu thường xuất hiện mưa lớn, lũ quét, ngập lụt, gây ra sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối diễn ra phức tạp, xu hướng ngày càng tăng, những năm gần đây, do ảnh hưởng của mưa có cường suất cao, xuất hiện ngày càng nhiều với mức độ khác nhau, gây ra sạt lở đất, làm ách tắc giao thông trên các tuyến đường trục chính và các tuyến đường liên thôn xã như tuyến ĐH8, sạt lở bờ Sông Trạm xã Tiên An (cũ), Sông Tiên xã Tiên Cảnh (cũ), ... làm mất đất sản xuất, thiệt hại về hoa màu và uy hiếp một số hộ dân hiện đang sống ở ven sông, vùng bị ngập lụt, ngoài ra mưa lớn kéo dài làm cho lượng nước thấm trong đất tại các chân núi được bão hòa có nguy cơ cao gây ra sạt lở đất ở núi Đầu Voi xã Tiên An (cũ); Rẫy Tranh lớn xã Tiên Cảnh (cũ), núi Hang Rắn xã Tiên Lộc (cũ), ...

d) Hạn hán

Tình hình hạn hán thường tập trung chủ yếu vào tháng 3 đến tháng 8 hàng năm, phụ thuộc vào chế độ mưa và dòng chảy, do tác động của biến đổi khí hậu, hiện nay lượng mưa trong mùa khô trên địa bàn xã thấp hơn trung bình nhiều năm, phân bố không đồng đều trong các tháng, gây nên hạn hán trong thời kỳ lúa vụ Đông Xuân đang làm đòng, trở bông cho đến gần cuối vụ Hè Thu, những năm hạn hán gây thiệt hại nặng về sản xuất nông nghiệp điển hình ở các năm gần đây 2003, 2004, 2010, 2014, 2015, 2017.

e) Giông sét, lốc

Hiện tượng giông sét, gió lốc xuất hiện nhiều nhất ở tháng 4 đến tháng 9 hàng năm, mỗi tháng có từ 04 đến 06 đợt giông sét, gió lốc, thường xảy ra bất ngờ phạm vi nhỏ nhưng sức tàn phá lớn. Tình hình diễn biến của giông sét, lốc tố đang có xu thế xuất hiện bất thường, tăng về số lượng, mạnh về cường độ.

III. ĐÁNH GIÁ THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

1. Đánh giá thiên tai

a) Đối với ATNĐ, bão

Cấp độ rủi ro thiên tai	Vị trí hoạt động của ATNĐ, bão	Khu vực ảnh hưởng
3 (bão mạnh)	- ATNĐ, bão cấp 8, cấp 9 hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Nam (cũ). - Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên Biển Đông, vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Nam (cũ); thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi (cũ). - Bão rất mạnh cấp 12 đến cấp 13 hoạt động trên Biển Đông.	Toàn xã
4 (bão rất mạnh)	- Bão rất mạnh cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Nam (cũ); thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi (cũ). - Bão từ cấp 14 trở lên hoạt động trên biển Đông.	Toàn xã
5 (siêu bão)	Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ, trên đất liền tỉnh Quảng Nam (cũ); thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi (cũ).	Toàn xã

b) Đối với lốc, sét, mưa đá

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1: Lốc, sét, mưa đá xảy ra dưới 1/2 số thôn trên địa bàn xã.
- Rủi ro thiên tai cấp độ 2: Lốc, sét, mưa đá xảy ra từ 1/2 số thôn trở lên trên địa bàn xã.

c) Đối với mưa lớn

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1: Lượng mưa trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm hoặc 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày trên phạm vi dưới 1/2 số thôn trên địa bàn xã.
- Rủi ro thiên tai cấp độ 2: Lượng mưa trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày trên phạm vi hơn 1/2 thôn trên địa bàn xã; lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày trên phạm vi hơn 1/2 số thôn trên địa bàn xã.
- Rủi ro thiên tai cấp độ 3: Lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ hoặc từ 50 mm đến 100 mm trong 12 giờ kéo dài trên 4 ngày; lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày; lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày.
- Rủi ro thiên tai cấp độ 4: Lượng mưa từ trên 200 mm đến 400 mm trong 24 giờ kéo dài trên 4 ngày; lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ kéo dài từ trên 2 ngày.

d) Đối với nắng nóng

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1: Đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 35°C đến 39°C, kéo dài từ 3 ngày tới 25 ngày; đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C kéo dài từ 3 ngày đến 5 ngày.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 2: Đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 37°C đến 39°C kéo dài trên 25 ngày; đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C kéo dài từ trên 5 ngày đến 25 ngày; đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C kéo dài từ trên 5 ngày đến 10 ngày.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 3: Đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày từ trên 39°C đến 41°C kéo dài trên 25 ngày; đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C kéo dài từ trên 10 ngày đến 25 ngày.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 4: Đợt nắng nóng với nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 41°C kéo dài trên 25 ngày.

e) Đối với hạn hán

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1: Tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 2: Tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm; tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ 20% đến 50% so với trung bình nhiều năm.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 3: Tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ 2 tháng đến 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70% so với trung bình nhiều năm; tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài từ trên 3 tháng đến 5 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực từ trên 50% đến 70% so với trung bình nhiều năm.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 4: Tình trạng thiếu hụt tổng lượng mưa tháng trên 50% so với trung bình nhiều năm, kéo dài trên 3 tháng và thiếu hụt nguồn nước mặt trong khu vực trên 70% so với trung bình nhiều năm.

g) Đối với lũ, ngập lụt

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định mực nước tương ứng với cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước, Xã Thanh Bình không có sông lớn theo quy định nên không đánh giá đỉnh lũ theo báo động. Tuy nhiên từ tháng 9-12 hằng năm các sông trên địa bàn xã có khả năng xuất hiện từ 03-05 đợt lũ; thời gian xuất hiện đỉnh lũ lớn nhất vào tháng 10 và tháng 11 trên các sông như sông Tiên, sông Quế Phương, sông Trạm làm ảnh hưởng đến một số thôn trên địa bàn xã bị ngập lụt.

h) Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1: Lượng mưa từ 100 mm đến 200 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó từ 1 ngày đến 2 ngày, các thôn bị ảnh hưởng: Thôn 3 và thôn 7b xã Tiên Cảnh cũ; thôn 1 và thôn 3 xã Tiên Lập, Tiên Lộc cũ, ...

- Rủi ro thiên tai cấp độ 2: Lượng mưa trên 200mm đến 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày trên địa bàn xã.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 3: Lượng mưa trên 400 mm trong 24 giờ và mưa đã xảy ra trước đó trên 2 ngày trên địa bàn xã.

i) Đối với động đất

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1: Cường độ chấn động từ cấp V đến cấp VI, xảy ra ở bất kỳ địa điểm nào trên địa bàn xã.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 2: Cường độ chấn động từ cấp VI đến cấp VII, xảy ra trên địa bàn xã.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 3: Cường độ chấn động từ cấp VI đến cấp VII xảy ra ở khu vực có các hồ chứa thủy lợi và trên địa bàn xã.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 4: Cường độ chấn động từ cấp VII đến cấp VIII xảy ra trên địa bàn xã và khu vực có các hồ chứa thủy lợi.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 5: Cường độ chấn động trên cấp VIII, xảy ra trên địa bàn xã.

k) Đối với cháy rừng do tự nhiên

- Rủi ro thiên tai cấp độ 1 khi: Dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 10 ngày.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 2 khi: Nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài không quá 15 ngày.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi: Dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp không quá 25 ngày.

- Rủi ro thiên tai cấp độ 4 khi: Dự báo nhiệt độ cao nhất ngày trên 35°C kéo dài liên tiếp trên 35 ngày.

2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

a) Về chỉ đạo, chỉ huy ứng phó

- Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (Ban Chỉ huy) kịp thời tổ chức kiện toàn bộ máy, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy; ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã, ban hành Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro cấp xã và các kế hoạch liên quan. Ngoài ra, đối với các trận bão có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn xã hoặc các đợt mưa, lũ lớn. Trong chỉ huy, chỉ đạo đảm bảo tính thống nhất, phân công các thành viên Ban Chỉ huy đứng điểm trên từng địa bàn để chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng tránh và ứng phó với thiên tai.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy Ban Chỉ huy, ban hành Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, phương án đã ban hành.

- Trong chỉ huy, chỉ đạo đảm bảo tính thống nhất, phân công các thành viên Ban Chỉ huy phụ trách các địa bàn để chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng tránh và ứng phó với thiên tai.

- Chấp hành chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố.

b) Về lực lượng

- Bộ máy chỉ huy, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tổ chức từ xã đến thôn.

- Lực lượng tham gia ứng phó khi có bão, lũ, lụt xảy ra trên địa bàn xã có lực lượng cán bộ, Công an, dân quân tự vệ, thanh niên xung kích trên địa bàn xã.

(Chi tiết kèm theo phụ lục số 01)

c) Về vật tư, phương tiện:

(Chi tiết kèm theo Phụ lục số 02)

d) Về dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết:

(Chi tiết kèm theo Phụ lục số 03)

Phần II

CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17/6/2020;

- Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều;

- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam;

- Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố kết quả cập nhật phân kỳ bão, xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão và phân vùng gió cho các vùng ở sâu trong đất liền khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ;

- Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai.

- Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 13/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng về công tác Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025.

- Công văn số 4082/UBND-SNNMT ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về công tác Phòng, chống thiên tai trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan;

- Công văn số 602/UBND-KT ngày 28/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Phòng, chống thiên tai trong thời gian tới.

II. MỤC ĐÍCH

- Chủ động các hoạt động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai theo từng cấp độ nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân.

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro do thiên tai gây ra.

III. YÊU CẦU

- Các cơ quan, ban, ngành thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”; hoàn thành việc di dời, sắp xếp và ổn định đời sống nhân dân khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân, tài sản của Nhà nước, giữ gìn trật tự an ninh, an toàn xã hội.

- Bảo đảm an toàn cho hệ thống các công trình thủy lợi: Đập dâng, trạm bơm điện và hồ chứa nước, đặc biệt là các hồ chứa nước gần các khu dân cư, các công trình quan trọng ở hạ du, công trình thủy lợi.

- Đảm bảo giao thông được thông suốt trong mọi tình huống; hoàn thành hệ thống thông tin liên lạc từ xã đến thôn.

- Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn cảnh báo của chính quyền, của cơ quan chức năng; đồng thời nâng cao ý thức chủ động, tự giác tham gia cùng chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Phần III

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm chủ động ứng phó với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn; hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu; góp phần ổn định và phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Các ban, ngành, đơn vị được phân công chủ động xây dựng phương án ứng phó thiên tai thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm sát thực tế, khả thi.
- Làm cơ sở để tổng hợp, xây dựng phương án ứng phó thiên tai của xã và cấp cao hơn.
- Đảm bảo tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả đối với từng tình huống thiên tai cụ thể có thể xảy ra.

II. PHƯƠNG CHÂM ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

- Ứng phó nhanh, kịp thời, hiệu quả; có sự chỉ đạo, chỉ huy, triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, người dân nhằm đảm bảo được các mục tiêu đặt ra.
- Thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ), bảo đảm triển khai hiệu quả trong cả 3 giai đoạn: trước, trong và sau thiên tai, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là người chỉ huy cao nhất, chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

III. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI TƯƠNG ỨNG THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI

1. Công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1.1. Ứng phó áp thấp nhiệt đới, bão

1.1.1. Đối với áp thấp nhiệt đới, bão cấp độ 3

a) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã ban hành các Công điện, văn bản chỉ đạo cho các thôn, tổ chức phòng, tránh bão, áp thấp nhiệt đới hoặc ban hành theo thẩm quyền;
- Tình huống bão, áp thấp nhiệt đới cấp độ 3 đổ bộ trực tiếp vào địa bàn xã với cường độ bão cấp 12 đến cấp 13, triển khai tổ chức họp Ban Chỉ huy, phân công nhiệm vụ từng ủy viên trong Ban Chỉ huy trực tiếp xuống địa bàn phụ trách, phối hợp với các thôn triển khai kế hoạch ứng phó theo Phương án đã lập đảm bảo kịp thời, chính xác và hiệu quả;

- Tổ chức trực ban văn phòng BCH 24/24 giờ, thường xuyên cập nhật thông tin, theo dõi diễn biến tình hình bão, áp thấp nhiệt đới. Kịp thời thông báo đến các thôn và Nhân dân chủ động phòng, tránh nhằm giảm thiểu thiệt hại do bão gây ra.

b) Trưởng các thôn:

- Tiếp nhận và triển khai các Công điện, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy;

- Thường xuyên cập nhật thông tin, diễn biến tình hình của bão, ATNĐ trên địa bàn, chủ động triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó theo kế hoạch, Phương án của từng thôn. Kịp thời thông tin, báo cáo về mức độ ảnh hưởng của bão, tình hình thiệt hại và yêu cầu chi viện, hỗ trợ của cấp trên *(nếu cần thiết)*.

c) Phòng Văn hóa - Xã hội và các trường học trên địa bàn xã:

Theo dõi thông tin diễn biến của bão, ATNĐ và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ huy, chủ động tham mưu cho học sinh nghỉ học trong thời gian bị ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới và báo cáo về Ủy ban nhân dân xã.

d) Các lực lượng Công an, Quân sự và Đội, tổ xung kích phòng, chống thiên tai:

Đảm bảo nhân lực, phương tiện theo kế hoạch sẵn sàng tham gia ứng cứu và xử lý các tình huống xấu do bão, áp thấp nhiệt đới gây ra.

e) Các cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể xã:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới tại đơn vị mình, đồng thời huy động lực lượng hỗ trợ cho các thôn phòng, tránh và khắc phục hậu quả do bão, áp thấp nhiệt đới gây ra.

1.1.2. Đối với áp thấp nhiệt đới, bão cấp độ 4

Ngoài nội dung được triển khai như áp thấp nhiệt đới, bão cấp 3 cần phải triển khai các biện pháp sau:

a) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc Ban Chỉ huy ban hành các Công điện, văn bản chỉ đạo công tác phòng, tránh, ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới;

- Tham mưu Ban Chỉ huy chỉ đạo các đơn vị quản lý công trình hồ chứa nước thủy lợi triển khai phương án bảo đảm an toàn hồ đập và an toàn cho nhân dân vùng hạ du. Đồng thời, chỉ đạo tăng cường lực lượng canh giới tại các khu vực xung yếu; kiên quyết ngăn chặn việc đi lại tại những vùng ngập sâu, khu vực sông, suối có dòng chảy xiết; nghiêm cấm các hành vi vớt củi, bắt cá và để trẻ em nô đùa tại khu vực ngập lụt;

- Tiếp nhận thông tin chỉ huy của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố, Trung tâm Khí tượng thủy văn, thông tấn, báo chí và thường xuyên cung cấp thông tin về diễn biến bão, áp thấp nhiệt đới đến các thôn và Nhân dân để chủ động phòng, tránh;

- Chỉ đạo cho các thôn rà soát, thống kê số lượng người dân cần di dời, sơ tán ở những vùng có nguy cơ cao sạt lở đất, ngập lụt, báo cáo Ủy ban nhân dân xã biết để chỉ đạo thực hiện;

- Phối hợp cùng với Công an xã, Quân sự xã và các đơn vị liên quan triển khai lực lượng, phương tiện hỗ trợ các thôn và Nhân dân tổ chức phòng, tránh bão, áp thấp nhiệt đới.

b) Công an xã:

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để hỗ trợ các thôn và nhân dân trong việc phòng, tránh bão, ATNĐ khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc Ban Chỉ huy;

- Bố trí các lực lượng, chỉ đạo Công an viên và tổ an ninh tổ chức chốt chặn và hướng dẫn người dân, phương tiện qua lại tại các khu vực ngầm, tràn. Chủ động cấm người, phương tiện qua lại tại các khu vực bị ngập sâu, nước chảy xiết;

- Tham gia ứng cứu các sự cố của các công trình giao thông, thủy lợi và cứu nạn, cứu cấp khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Ban chỉ huy.

c) Ban Chỉ huy Quân sự xã:

- Chủ trì, phối hợp cùng với ban, ngành, đoàn thể ở xã và các đơn vị khác có liên quan trong việc tổ chức cứu hộ, cứu nạn Nhân dân vùng bị ảnh hưởng thiên tai đi đến nơi an toàn;

- Sẵn sàng phương tiện, lực lượng hỗ trợ các thôn và các đơn vị liên quan ứng phó sự cố các công trình giao thông, thủy lợi;

- Phối hợp với các đơn vị trường học, trạm y tế xã tạo điều kiện cho Nhân dân đến trú, phòng, tránh thiên tai;

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện để hỗ trợ Ban nhân dân thôn và Nhân dân trong việc phòng, tránh bão, áp thấp nhiệt đới khi có yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy.

d) Trưởng các thôn:

Tổ chức thực hiện phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn đã lập. Trong đó cần chú ý các nội dung sau:

- Thông báo thường xuyên tình hình diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới đến từng khu vực dân cư trong bất cứ trường hợp nào cũng phải đảm bảo cho Nhân dân nhận được thông tin về diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới;

- Chủ động tổ chức sơ tán dân tại những khu vực vùng trũng, thấp, vùng thường xuyên bị ngập sâu, vùng nguy cơ sạt lở đất, núi, bờ sông và Nhân dân có nhà ở không an toàn;

- Vận động nhân dân chuẩn bị sẵn sàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, thuốc men cần thiết để sử dụng khi có tình huống xảy ra;

- Chuẩn bị lực lượng, phương tiện để hỗ trợ nhân dân trong việc di dời, sơ tán để phòng, tránh thiên tai;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình hồ, đập thủy lợi; đặc biệt là các công trình xuống cấp, xung yếu, các công trình đang thi công dở dang;

- Tổ chức khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;

- Tổng hợp tình hình thiệt hại tại địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy.

e) Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức phòng, chống bão, ATNĐ tại cơ quan, đơn vị mình; đồng thời huy động lực lượng hỗ trợ các thôn phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai.

1.1.3. Đối với ATNĐ, bão cấp độ 5

a) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã:

- Tổ chức họp, phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ huy; tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thành lập Sở Chỉ huy tiền phương tại từng thôn có nguy cơ bão đổ bộ để điều hành trực tiếp công tác phòng, chống bão;

- Thường xuyên theo dõi diễn biến của bão, ATNĐ, tiếp nhận thông tin chỉ đạo, chỉ huy của cấp trên về phòng, chống bão, ATNĐ cấp độ 5; Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy triển khai các biện pháp theo kế hoạch phòng, chống thiên tai đã được phê duyệt;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã huy động tối đa nguồn lực hiện có hoặc đề xuất Trung ương, thành phố hỗ trợ để thực hiện công tác phòng, chống bão mạnh, siêu bão;

- Xác định khu vực nguy cơ bão đổ bộ, mực nước dâng do bão làm cơ sở trong việc chỉ đạo di dời, sơ tán dân;

- Thực hiện các nội dung công tác khác như ATNĐ, bão cấp độ 4 nêu trên.

b) Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai như đối với ATNĐ, bão cấp độ 4 trên địa bàn xã.

- Riêng Ban Chỉ huy Quân sự xã:

- + Chủ trì, phối hợp huy động lực lượng dân quân tự vệ tham gia hỗ trợ chính quyền địa phương và Nhân dân trong công tác phòng, chống bão;

- + Tổ chức lực lượng sẵn sàng tham gia cứu hộ, cứu nạn, di dời dân khi có tình huống khẩn cấp;

- + Tham gia khắc phục hậu quả thiên tai theo phân công của Ban Chỉ huy.

c) Trưởng các thôn:

- Thường xuyên cập nhật tình hình di dời, sơ tán dân tại địa phương, báo cáo cấp trên để biết, hỗ trợ trong các tình huống cấp bách;

- Chỉ đạo, tổ chức Nhân dân sơ tán đến các vị trí an toàn. Các vị trí an toàn được khuyến khích bao gồm: Nhà kiên cố, trụ sở, cơ quan, trạm y tế kiên cố,....

- Các khu vực phải tổ chức di dời bao gồm: Nhà ở không kiên cố, các khu vực dân cư nằm vùng trũng, thấp, ven sông, suối, hạ du các hồ, đập chứa thủy lợi.

d) Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể:

- Tổ chức chằng, chống, gia cố trụ sở, triển khai phương án PCTT tại cơ quan;

- Sẵn sàng lực lượng, trang thiết bị, phương tiện của đơn vị tham gia hỗ trợ các thôn tổ chức và khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy.

1.2. Phòng tránh lũ, ngập lụt

1.2.1. Đối với lũ, ngập lụt cấp độ 1

a) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã:

- Tiếp nhận thông tin, cảnh báo tình hình mưa lũ của Trung tâm Khí tượng thủy văn, các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ huy thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy ban hành các Công điện, văn bản chỉ đạo các thôn tổ chức phòng, tránh lũ;

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước lũ trên các Sông Trạm xã Tiên An (cũ), Sông Quế Phương xã Tiên Lập và Tiên Lộc (cũ), Sông Tiên xã Tiên Cảnh (cũ) để tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy chỉ đạo phòng, chống lũ kịp thời, có hiệu quả;

- Theo dõi, chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ, đập thủy lợi thực hiện nghiêm quy trình, chế độ vận hành công trình và kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn công trình, sẵn sàng các điều kiện cần thiết để ứng phó sự cố có thể xảy ra;

- Tổng hợp thông tin, báo cáo của các đơn vị quản lý công trình thủy lợi để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy chỉ đạo phòng, chống lũ cho công trình và vùng hạ du.

b) Trưởng các thôn:

- Rà soát các khu vực dân cư vùng trũng, thấp, khu vực có nguy cơ cao bị sạt lở đất, sạt lở bờ sông tổ chức di dời, sơ tán dân tương ứng cấp độ lũ, lụt;

- Các thôn vùng trũng thấp, nằm trong lưu vực hạ lưu Sông Trạm, Sông Quế Phương, Sông Tiên cần đề phòng mực nước lũ dâng do việc xả lũ của các công trình thủy điện làm ùn tắc dòng chảy tại các cửa sông, triển khai kịp thời kế hoạch sơ tán dân theo chỉ đạo của cấp trên.

1.2.2 Đối với lũ, ngập lụt cấp độ 2, 3, 4

Từ mức rủi ro thiên tai cấp độ 2, hầu hết các thôn trên địa bàn xã đều bị ảnh hưởng. Trong đó, phải chú ý mức ngập lụt tại các thôn vào trận lũ lịch sử năm 1999 và các trận lũ lớn gần đây để làm căn cứ sơ tán dân.

a) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã:

- Theo dõi chặt chẽ tình hình vận hành, xả lũ của các hồ, đập thủy lợi trên địa bàn xã. Triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn cho vùng hạ du theo phương án đã được phê duyệt;

- Tiếp nhận và tham mưu triển khai các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy thành phố về tình hình lũ lụt. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Ban Chỉ huy ban hành văn bản chỉ đạo phòng, tránh lũ. Trong đó, cần chú ý đến các nội dung: sơ tán dân, an toàn hồ, đập chứa thủy lợi, giao thông trước, trong và sau lũ;

- Cập nhật thường xuyên tình hình sơ tán dân tại các thôn, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy thành phố để hỗ trợ trong các tình huống cấp bách;

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thành lập các Đoàn công tác chỉ đạo phòng, chống và khắc phục lũ tại các thôn;

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các Hội, Đoàn thể xã trong việc cung cấp thông tin về tình hình thiệt hại do lũ gây ra, làm cơ sở vận động, kêu gọi cộng đồng, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả;

- Theo dõi, chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ, đập thủy lợi thực hiện nghiêm quy trình, chế độ vận hành công trình và kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn công trình, sẵn sàng các điều kiện cần thiết để ứng phó sự cố có thể xảy ra;

- Tổng hợp thông tin, báo cáo của đơn vị quản lý các công trình thủy lợi để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy chỉ đạo phòng, chống lũ cho công trình, vùng hạ du công trình và các tình huống sự cố khẩn cấp.

b) Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công:

- Phối hợp với thường trực Ban Chỉ huy cập nhật thông tin, diễn biến mưa, lũ cung cấp thường xuyên cho Nhân dân được biết để chủ động phòng, tránh;

- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh của xã để nhân dân biết phòng, tránh;

- Đảm bảo thông tin liên lạc, nhất là thông tin chỉ đạo ứng phó mưa, lũ. Tuyệt đối không để mất liên lạc trong bất cứ tình huống nào;

c) Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã:

- Huy động tối đa lực lượng, phương tiện của đơn vị hỗ trợ các thôn và Nhân dân phòng, chống lũ;

- Huy động lực lượng tổ chức chốt chặn tại các điểm giao thông ngầm, tràn. Chủ động cấm người, phương tiện qua lại tại các khu vực ngập sâu, nước chảy xiết.

d) Phòng Văn hóa - Xã hội:

Theo dõi thông tin diễn biến tình hình mưa, lũ và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy để chủ động cho học sinh nghỉ học trong thời gian bị ảnh hưởng của lũ, lụt.

e) Các cơ quan, ban, ngành, Hội đoàn thể xã:

Huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị mình tham gia cùng Ban nhân dân thôn và Nhân dân phòng, chống và khắc phục hậu quả lũ, ngập lụt theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

g) Trưởng các thôn:

- Thường xuyên cập nhật tình hình thiên tai và thiệt hại ban đầu tại địa bàn, tổng hợp báo cáo nhanh cho Ủy ban nhân dân xã, Thường trực Ban Chỉ huy;

- Tổ chức di dời, sơ tán hết Nhân dân tại nơi ngập sâu (kể cả Nhân dân vùng hạ du các hồ chứa thủy lợi), các hộ dân sống ven sông, suối, chân núi có nguy cơ bị sạt lở, ngập lụt;

- Kiểm tra, kiểm soát các tuyến giao thông, các hệ thống công trình thủy lợi trong và sau lũ, lụt;

- Phối hợp tổ chức cứu trợ cho Nhân dân vùng bị ngập sâu trong lũ;

- Huy động lực lượng, phương tiện phối hợp với các đơn vị quản lý công trình hồ, đập ứng cứu sự cố công trình khi có đề nghị;

- Tổ chức khắc phục thiệt hại sau lũ tại các nơi bị thiệt hại, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân xã hỗ trợ trong các tình huống vượt khả năng của địa phương.

1.3. Phòng, tránh lốc, giông, sét

Đối với các hiện tượng giông, lốc, sét ở cấp độ rủi ro 1, 2, Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ huy chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã:

- Theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó phù hợp;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các thôn và Nhân dân kiểm tra, gia cố, chằng chống nhà cửa nhằm tăng độ vững chắc; đặc biệt đối với khu vực ven sông, nơi trồng trái, nhà lợp bằng tôn, fibro xi măng, ngôi cần gia cố mái bằng thanh nẹp (gỗ, sắt), dây kẽm cỡ lớn hoặc bao cát để hạn chế tốc mái;

- Chỉ đạo tổ chức chặt tỉa cành, nhánh các cây cao có nguy cơ gãy, đổ; kiểm tra, gia cố bảo đảm an toàn đối với biển quảng cáo, pa nô, áp phích, nhà tạm, nhà thiếu kiên cố, giàn giáo tại các công trình đang thi công;

- Hướng dẫn Nhân dân chủ động phòng tránh, bảo đảm an toàn khi xảy ra giông, lốc, sét; không trú ẩn dưới gốc cây, trong nhà tạm bợ hoặc khu vực có nguy cơ sập, đổ;

- Khuyến khích, hướng dẫn Nhân dân lắp đặt hệ thống chống sét cho nhà ở và các công trình nhằm bảo đảm an toàn.

b) Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã:

- Tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó, cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra giông, lốc, sét;

- Phối hợp sơ tán người già, trẻ em và Nhân dân tại các khu vực nhà ở không bảo đảm an toàn đến nơi an toàn khi cần thiết;

- Chủ động triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông tại khu vực bị ảnh hưởng;

- Phối hợp xử lý sự cố, khắc phục hậu quả, tham gia cứu chữa người bị nạn, bảo vệ tài sản của Nhân dân.

c) Trưởng các thôn:

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, tránh giông, lốc, sét;

- Rà soát, thống kê các hộ dân ở nhà tạm, nhà không bảo đảm an toàn; chủ động phương án sơ tán khi có tình huống xảy ra;

- Phối hợp huy động lực lượng tại chỗ tham gia khắc phục hậu quả, thu dọn cây xanh gãy, đổ, vệ sinh môi trường, bảo đảm giao thông thông suốt;

- Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại; kịp thời thống kê, báo cáo tình hình thiệt hại về Ban Chỉ huy theo quy định.

1.4. Phòng, tránh sạt lở đất, sụt lún đất do dòng chảy hoặc mưa lớn

a) Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy:

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát hiện trạng các khu dân cư; kịp thời ngăn chặn việc xây dựng mới tại các khu vực có nguy cơ sạt lở; xây dựng kế hoạch di dời dân cư ra khỏi khu vực ven sông, suối, sườn đồi, taluy đường giao thông có nguy cơ sạt lở cao. Nghiêm cấm việc nạo vét, khai thác cát, san lấp sông, suối và đổ chất thải rắn gây ảnh hưởng đến dòng chảy;

- Chỉ đạo lập quy hoạch, phân vùng các khu vực có nguy cơ sạt lở đất; tổ chức xây dựng hệ thống cảnh báo, cấm biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ;

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan và các thôn kiểm tra hiện trường, kịp thời xử lý, khắc phục các sự cố sạt lở đất;

- Kịp thời báo cáo tình hình, diễn biến và các sự cố sạt lở đất về Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy cấp trên để được chỉ đạo;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư.

b) Trưởng các thôn:

- Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ huy về công tác phòng, tránh sạt lở đất trên địa bàn;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho người dân về phòng, tránh sạt lở đất; tổ chức cấm biển cảnh báo, đánh dấu các khu vực có nguy cơ nguy hiểm;

- Thông báo, hướng dẫn Nhân dân không xây dựng nhà ở tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất như: khu vực đồi dốc, chân vách đá, bãi ven sông, suối, khu vực có dòng chảy lũ đi qua, chân taluy dễ sạt lở;

- Chủ động huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ; phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xử lý, khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố;

- Kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ huy khi xảy ra sự cố sạt lở đất trên địa bàn.

1.5. Phòng, chống hạn hán

Hàng năm, Phòng Kinh tế xã theo dõi, cập nhật tình hình dự báo hạn hán; chủ trì tham mưu xây dựng phương án phòng, chống hạn hán, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

1.6. Phòng, tránh động đất

Động đất là loại hình thiên tai chưa thể dự báo chính xác. Vì vậy, công tác chuẩn bị trước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm giảm thiểu thiệt hại do động đất gây ra.

a) Đối với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan:

- Chủ động xây dựng kế hoạch sơ tán dân cư theo từng thôn, tổ; sẵn sàng triển khai khi xảy ra động đất;

- Khảo sát, xác định và chuẩn bị các khu vực sơ tán an toàn cho Nhân dân;

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm và thuốc men, bảo đảm phục vụ công tác cứu trợ Nhân dân tại khu vực bị ảnh hưởng;

- Xây dựng kế hoạch huy động lực lượng tại chỗ (Đội xung kích phòng, chống thiên tai) để kịp thời hỗ trợ Nhân dân; đồng thời, chủ động phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng vũ trang trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra động đất có cường độ lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân về kỹ năng phòng, tránh và ứng phó với động đất.

b) Ban Chỉ huy Quân sự xã:

Sẵn sàng huy động lực lượng dân quân trên địa bàn, bao gồm cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ và các phương tiện theo kế hoạch đã được phê duyệt; khẩn trương tổ chức ứng cứu Nhân dân tại khu vực bị ảnh hưởng bởi động đất.

c) Công an xã:

Huy động cán bộ, chiến sĩ phối hợp với các thôn tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn bị ảnh hưởng bởi động đất; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi lợi dụng thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhân dân, cơ quan, tổ chức.

c) Phòng Kinh tế:

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy (về phòng, chống thiên tai) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo công tác sơ tán Nhân dân tại khu vực bị ảnh hưởng bởi động đất đến nơi an toàn.

Tổ chức kiểm tra, tham mưu xử lý khẩn cấp các tuyến đường bị sạt lở, cầu, cống bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất, bảo đảm phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và đi lại của Nhân dân.

d) Phòng Văn hóa - Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống và ứng phó động đất; hướng dẫn các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân. Phối hợp với Trạm Y tế xã chuẩn bị lực lượng, vật tư, trang thiết bị y tế; tổ chức sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng, chống dịch bệnh sau thiên tai. Phối hợp thực hiện công tác thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác; góp phần ổn định tâm lý Nhân dân. Chủ trì, phối hợp tổ chức cứu trợ Nhân dân tại khu vực bị ảnh hưởng; tham gia đánh giá thiệt hại trong lĩnh vực văn hóa - xã hội; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và cơ quan cấp trên theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ huy.

d) Trạm Y tế xã:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cấp cứu, sơ cứu kịp thời cho người bị nạn; bảo đảm đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân vùng bị ảnh hưởng;

- Xây dựng phương án vận chuyển người bị thương đến Trạm Y tế xã và các cơ sở y tế tuyến trên để điều trị kịp thời đối với các trường hợp nặng.

đ) Đội Quản lý điện:

Tổ chức kiểm tra, khắc phục kịp thời các sự cố về điện; bảo đảm cung cấp điện an toàn, phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân tại khu vực bị ảnh hưởng bởi động đất.

e) Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, hội, đoàn thể có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, chủ động bố trí lực lượng, phương tiện tham gia công tác cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả do động đất gây ra trên địa bàn.

2. Kế hoạch di dời, sơ tán dân cư

Kế hoạch di dời, sơ tán dân cư được xây dựng cụ thể theo từng loại hình thiên tai, như sau:

- a) Đối với bão (*chi tiết tại Phụ lục V kèm theo*);
- b) Đối với lũ, ngập lụt (*chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo*);
- c) Đối với sạt lở đất (*chi tiết tại Phụ lục VII kèm theo*);
- d) Đối với lũ quét (*chi tiết tại Phụ lục VIII kèm theo*).

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, phòng, ban, ngành và các thôn thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; đồng thời triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

- Chủ trì, phối hợp với Ban nhân dân các thôn tổ chức triển khai thực hiện Phương án; hằng năm hướng dẫn, đôn đốc các thôn rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh phương án di dời, sơ tán dân cư phù hợp với tình hình thực tế.
- Chỉ đạo các thôn tổ chức ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro; phối hợp với đơn vị điện lực triển khai chặt tỉa cây xanh gần hành lang lưới điện trước mùa mưa bão, bảo đảm an toàn hệ thống điện và khôi phục cấp điện kịp thời sau thiên tai.
- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro đến các thôn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn đề nghiêm túc triển khai thực hiện.
- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, vật tư, cơ sở thuốc và nhân lực y tế cần thiết phục vụ công tác sơ tán, cứu trợ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.
- Chỉ đạo rà soát, lập danh sách các đối tượng dễ bị tổn thương do thiên tai (trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ mang thai hoặc nuôi con nhỏ, người khuyết tật, hộ nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo...) để xây dựng phương án hỗ trợ, bảo vệ phù hợp.
- Chủ động triển khai kế hoạch di dời, sơ tán dân cư theo từng cấp độ rủi ro thiên tai; kịp thời tham mưu, đề xuất Ban Chỉ huy cấp trên hỗ trợ trong trường hợp vượt quá khả năng của địa phương.
- Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã và các đơn vị liên quan huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn tham gia công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Tiếp nhận thông tin từ cơ quan khí tượng thủy văn và các văn bản chỉ đạo của cấp trên; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; kịp thời ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản, công điện chỉ đạo ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã phân bổ kinh phí, nhu yếu phẩm để phục vụ công tác cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm kịp thời, đúng quy định.
- Tổng hợp thiệt hại; đề xuất nhu cầu hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, thôn; trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định sử dụng nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai và ngân sách dự phòng theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực trong công tác phòng, chống thiên tai, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ huy và Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- Theo dõi, cập nhật tình hình thời tiết, thiên tai; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Ban Chỉ huy chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai; kịp thời đề xuất xử lý, khắc phục sự cố đối với các công trình giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng bị hư hỏng do thiên tai.

- Rà soát, hướng dẫn các thôn chủ động xây dựng kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu tại các địa điểm an toàn như nhà văn hóa thôn, trường học, trạm y tế và các công trình kiên cố; đặc biệt đối với khu vực có nguy cơ bị chia cắt, cô lập do mưa bão, sạt lở đất, bảo đảm nhu cầu thiết yếu trong thời gian từ 30 ngày trở lên.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai phương án bảo đảm vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, không để phát sinh ô nhiễm, dịch bệnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung ương, thành phố và ngân sách địa phương phục vụ công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai (ngoài nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai).

3. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiến toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy;

- Chủ trì, phối hợp xây dựng, củng cố lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; tổ chức chỉ huy các lực lượng (dân quân tự vệ, lực lượng tại chỗ) tham gia phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai.

- Chủ động tham mưu rà soát, xây dựng và hoàn thiện các kế hoạch, phương án ứng phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn; trong đó chú trọng phương án sơ tán Nhân dân ra khỏi khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lụt và ảnh hưởng của bão; hướng dẫn, tổ chức huấn luyện, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, bảo đảm thực hiện hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”;

- Huy động lực lượng, phương tiện của đơn vị tham gia hỗ trợ các thôn trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ huy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

- Chủ trì, phối hợp với các thôn và đơn vị liên quan rà soát, thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự trên địa bàn hằng năm;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy cấp trên bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trên địa

bàn trong điều kiện xảy ra thiên tai; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật;

- Chỉ đạo lực lượng an ninh cơ sở nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động phương án bảo đảm an toàn cho Nhân dân, nhất là tại các khu vực sơ tán, khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai;

- Phối hợp với Ban Chỉ huy và các lực lượng liên quan tổ chức sơ tán dân cư, cứu nạn, cứu hộ; bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân;

- Tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông, cấm biển cảnh báo, hạn chế người và phương tiện qua lại tại các khu vực nguy hiểm (ngập sâu, sạt lở, nước chảy xiết...);

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân tại khu vực bị ảnh hưởng, khu vực sơ tán; phòng ngừa các hành vi trộm cắp, lợi dụng thiên tai để vi phạm pháp luật;

- Phối hợp tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ Nhân dân ổn định đời sống sau thiên tai;

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

5. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai; hướng dẫn Nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thông tin kịp thời về tình hình thiên tai, chỉ đạo của cấp trên trên hệ thống truyền thanh và các hình thức phù hợp khác;

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác cứu trợ tại các thôn, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, đúng quy định của Nhà nước; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực;

- Chủ trì, phối hợp rà soát, thống kê các đối tượng dễ bị tổn thương (người già, trẻ em, người khuyết tật, ...); tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án hỗ trợ, bảo đảm an sinh xã hội khi xảy ra thiên tai;

- Phối hợp tổ chức tiếp nhận, phân bổ hàng cứu trợ; tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ khẩn cấp và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định;

- Chỉ đạo các cơ sở lưu trú, điểm tham quan du lịch trên địa bàn xây dựng và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản cho du khách; tạm dừng hoạt động khi có nguy cơ mất an toàn do thiên tai;

- Phối hợp với ngành y tế và các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh sau thiên tai;

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại về người, công tác cứu trợ, an sinh xã hội theo quy định.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với Ban Chỉ huy thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; tổ chức truyền tin kịp thời trên hệ thống truyền

thanh cơ sở và các hình thức phù hợp để Nhân dân biết, chủ động phòng tránh;

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức và hướng dẫn kỹ năng nhận biết, phòng, tránh và ứng phó thiên tai cho Nhân dân;

- Phối hợp tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; tổng hợp nhu cầu, đề xuất tổ chức các lớp tập huấn tại thôn; tham gia xây dựng các mô hình cộng đồng an toàn trước thiên tai;

- Tham gia kiểm tra, hướng dẫn các thôn trong công tác thông tin, tuyên truyền, cảnh báo thiên tai;

- Phối hợp bảo đảm cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu (vệ sinh môi trường, thoát nước, duy tu, sửa chữa công trình công cộng...) nhằm hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra;

- Tham gia khắc phục hậu quả sau thiên tai: thu gom rác thải, vệ sinh môi trường, xử lý điểm ngập úng, bảo đảm điều kiện sinh hoạt cho Nhân dân;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

7. Trạm Y tế xã

- Chủ động triển khai công tác y tế dự phòng; sẵn sàng ứng phó với sự cố, thiên tai và tham gia cứu nạn, cứu hộ trong các tình huống, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản;

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, tổ chức chỉ huy, điều hành tại chỗ; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, thuốc, hóa chất, vật tư y tế để kịp thời đáp ứng yêu cầu trong mọi tình huống; bảo đảm công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân;

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh và ứng phó thiên tai cho nhân viên y tế và cộng đồng; bảo đảm an toàn tính mạng cho nhân viên y tế và người bệnh; bảo vệ tài sản, thuốc và trang thiết bị y tế;

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau thiên tai; tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời, không để dịch bệnh lây lan, bùng phát.

8. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai; vận động Nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai;

- Tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá tình hình thiên tai, các khu vực có nguy cơ cao (ngập lụt, sạt lở, lốc, sét...) trên địa bàn thôn; xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống thiên tai của thôn theo quy định;

- Chủ động triển khai kế hoạch di dời, sơ tán dân cư theo các cấp độ rủi ro thiên tai; đặc biệt quan tâm các đối tượng dễ bị tổn thương; kịp thời đề xuất Ban Chỉ huy hỗ trợ đối với các trường hợp vượt quá khả năng của thôn;

- Tổ chức lực lượng tại chỗ (tổ xung kích, lực lượng tình nguyện...) tham gia ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả;

- Chủ động theo dõi, cập nhật thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai; kịp thời thông tin đến Nhân dân để phòng tránh;
- Huy động lực lượng tại chỗ tham gia khắc phục hậu quả: thu dọn cây xanh gãy, đổ, vệ sinh môi trường, hỗ trợ sửa chữa nhà ở, ổn định đời sống Nhân dân;
- Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ ban đầu đối với các hộ gia đình bị thiệt hại; phối hợp thực hiện công tác cứu trợ theo quy định;
- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng biểu mẫu và thời gian quy định.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các hội, đoàn thể

- Là thành viên Ban Chỉ huy, có trách nhiệm chủ động tham gia triển khai thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã (thông qua Ban Chỉ huy) trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, tránh và ứng phó thiên tai;
- Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong việc huy động lực lượng tại chỗ tham gia hỗ trợ công tác sơ tán dân cư, cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ và ổn định đời sống Nhân dân sau thiên tai;
- Tham gia vận động, tiếp nhận và phối hợp phân bổ các nguồn hỗ trợ về hàng hóa, nhu yếu phẩm, kinh phí bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch;
- Nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân sau thiên tai; kịp thời phản ánh, kiến nghị với Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ huy để xem xét, giải quyết;
- Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ, cứu trợ, bảo đảm đúng quy định, không để xảy ra tiêu cực;
- Phối hợp tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

10. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án bảo đảm an toàn đối với hệ thống, công trình, hạ tầng do đơn vị quản lý trong mùa mưa bão;
- Tổ chức lập và triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai đối với công trình và vùng hạ du (đối với hồ chứa, công trình thủy lợi), phương án ứng phó tình huống khẩn cấp; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành;
- Tăng cường kiểm tra, theo dõi an toàn hệ thống điện, thông tin liên lạc, công trình thủy lợi, rừng và hạ tầng giao thông; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các sự cố, nguy cơ mất an toàn; đồng thời thông tin, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã để chủ động triển khai các biện pháp ứng phó;
- Chủ động khắc phục nhanh sự cố do thiên tai gây ra đối với hệ thống, công trình do đơn vị quản lý; bảo đảm duy trì hoặc sớm khôi phục cung cấp điện, thông tin liên lạc, giao thông, phục vụ đời sống Nhân dân và hoạt động chỉ đạo, điều hành;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các thôn trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu; tham gia hỗ trợ di dời, sơ tán dân cư, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi, điều kiện của đơn vị;

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; cung cấp kịp thời thông tin chuyên ngành (điện, viễn thông, thủy lợi, lâm nghiệp, giao thông...) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai trên địa bàn.

Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn xã là căn cứ quan trọng để Ủy ban nhân dân xã, các phòng, ban ngành, đơn vị và các thôn chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, ổn định đời sống Nhân dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng, ban ngành, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện Phương án đã được phê duyệt; đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (qua Phòng Kinh tế) để được hướng dẫn, xem xét, giải quyết theo quy định./.

Phụ lục I
THỐNG KÊ NHÂN LỰC PHỤC VỤ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai
theo các cấp độ rủi ro trên địa bàn xã năm 2026)

ĐVT: Người

TT	Tên địa bàn	Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự	Cơ quan thường trực	Lực lượng vũ trang tham gia khi có thiên tai xảy ra				Thanh niên xung kích
				Quân sự	Biên phòng	Công an	Dân quân	
01	Thôn 1 (Tiên An)	2	1	3	0	2	7	10
02	Thôn 2 (Tiên An)	2	1	3	0	3	7	10
03	Thôn 3 (Tiên An)	1	0	0	0	0	3	5
04	Thôn 4 (Tiên An)	1	0	0	0	0	3	5
05	Thôn 5 (Tiên An)	2	0	1	0	1	3	5
06	Thôn 1 (Tiên Cảnh)	1	0	1	0	1	3	7
07	Thôn 2 (Tiên Cảnh)	1	0	0	0	0	3	5
08	Thôn 3 (Tiên Cảnh)	2	0	0	0	1	3	5
09	Thôn 4 (Tiên Cảnh)	1	0	0	0	0	3	5
10	Thôn 5 (Tiên Cảnh)	3	1	1	0	1	3	7
11	Thôn 6 (Tiên Cảnh)	1	0	0	0	0	3	5
12	Thôn 7a (Tiên Cảnh)	1	0	0	0	0	3	5
13	Thôn 7b (Tiên Cảnh)	2	1	0	0	1	3	5
14	Thôn 1 (Tiên Lập)	2	1	0	0	1	3	7
15	Thôn 2 (Tiên Lập)	1	0	0	0	1	3	5
16	Thôn 3 (Tiên Lập)	2	1	0	0	1	3	5
17	Thôn 4 (Tiên Lập)	2	0	0	0	0	3	5
18	Thôn 1 (Tiên Lộc)	2	0	0	0	0	3	5
19	Thôn 2 (Tiên Lộc)	1	0	0	0	1	3	5
20	Thôn 3 (Tiên Lộc)	2	1	1	0	1	3	7
21	Thôn 4 (Tiên Lộc)	1	0	0	0	0	3	5
22	Thôn 5 (Tiên Lộc)	1	0	0	0	1	3	5
Tổng cộng		34	7	10	0	16	74	128

Phụ lục II
THỐNG KÊ PHƯƠNG TIỆN, DỤNG CỤ CỨU HỘ, CỨU NẠN HIỆN CÓ
(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro trên địa bàn xã năm 2026)

TT	Tên địa bàn	Tên phương tiện, dụng cụ cứu hộ, cứu nạn																			
		Tàu, thuyền	Ca nô	Ghe	Xe cứu hộ	Xe ô tô	Xe cứu thương	Máy cưa	Máy phát điện	Mặt nạ các loại	Cuộc dây cứu người	Đèn pin	Rửa	Nhà bạt	Bao cát	Bộ đàm cầm tay	Bộ đàm để bàn	Loa cầm tay	Phao bè	Phao cứu sinh	Áo phao
01	Xã Thạnh Bình	0	0	02	0	0	0	02	05	0	0	166	05	0	0	0	0	21	0	100	120
Tổng cộng		0	0	02	0	0	0	02	05	0	0	166	05	0	0	0	0	21	0	100	120

Phụ lục III
KẾ HOẠCH DỰ TRỮ LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2026
(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn xã năm 2026)

[illegible]

STT	Đơn vị dự trữ	Mặt hàng lương thực, thực phẩm					Y tế			Nhiên liệu		
		Mỳ ăn liền (Thùng)	Lương khô (Thùng)	Gạo (Tấn)	Nước uống đóng chai (Thùng)	Các mặt hàng khác (Tấn)	Cơ sở thuốc phòng chống thiên tai (Cơ sở)	Viên hóa chất CloramimB 250mg (Viên)	Phèn chua (Kg)	Xăng (Lít)	diezen (Lít)	Dầu hỏa (Lít)
16	Thôn 6 (Tiên Cảnh)											
17	Thôn 7a (Tiên Cảnh)											
18	Thôn 7b (Tiên Cảnh)	10	1		10				1			
19	Thôn 1 (Tiên Lập)	10	1		10	1	1	1000	1			10
20	Thôn 2 (Tiên Lập)											
21	Thôn 3 (Tiên Lập)	5			5							
22	Thôn 4 (Tiên Lập)	5	1		5							
23	Thôn 1 (Tiên Lộc)											
24	Thôn 2 (Tiên Lộc)											
25	Thôn 3 (Tiên Lộc)	10	1		10	1	1	1000	1			10
26	Thôn 4 (Tiên Lộc)	5			5							
27	Thôn 5 (Tiên Lộc)	5			5							
		1.010	25	20	1.100	7	38	15.000	15	600	500	210

Phụ lục V
DI DỜI, SƠ TÁN DÂN ỨNG PHÓ GIÓ DO BÃO MẠNH, SIÊU BÃO
(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro trên địa bàn xã năm 2026)

TT	Địa điểm	BÃO MẠNH					SIÊU BÃO				
		Số người cần di dời, sơ tán			Khu vực dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển	Số người cần di dời, sơ tán			Khu vực dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
		Số người di dời xen ghép	Số người sơ tán tập trung	Tổng			Số người di dời xen ghép	Số người sơ tán tập trung	Tổng		
1	Xã Tiên An (cũ)	134	355	489			260	438	698		
	Thôn 1	10	30	40	Trường MG Thôn 1. Khu TĐC	Xe máy	20	70	90	Trạm Y tế Thanh Bình 1, Trường Tiểu học Tiên An	Xe máy
	Thôn 2	33	70	103	Trạm Y tế Thanh Bình 1	Xe máy	50	70	120	Trạm Y tế Thanh Bình 1, Trường Tiểu học Tiên An	Xe máy
	Thôn 3	58	160	218	Trường Tiểu học Tiên An	Xe máy	100	123	223	Trạm Y tế Thanh Bình 1, Trường Tiểu học Tiên An	Xe máy
	Thôn 4	15	55	70	Trụ sở Công an xã	Xe máy	50	95	145	Trụ sở Công an xã	Xe máy
	Thôn 5	18	40	58	Nhà Văn hóa thôn 5	Xe máy	40	80	120	Trụ sở Công an xã	Xe máy
2	Xã Tiên Cảnh (cũ)	585	650	1.235	UBND xã; Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm, Tiểu học Minh Viên	Xe tải và các phương tiện tự có	720	900	1.620	UBND xã; Trường THCS Lê Thị Hồng Gấm, Tiểu học Minh Viên	Xe tải và các phương tiện tự có
3	Xã Tiên Lập (cũ)	0	558	558			0	558	558		
	Thôn 1	0	139	139	Nhà Văn hóa thôn 1	Xe máy	0	139	139	Trường Tiểu học Tiên Lập; Trạm y tế Thanh Bình 3 một số nhà ở của người dân xây dựng kiên cố (kết cấu bê tông cốt thép).	Xe máy
	Thôn 2	0	203	203	Trường tiểu học, Trường Lê Quý Đôn	Xe máy	0	203	203	Trường Lê Quý Đôn một số nhà ở của người dân xây dựng kiên cố (kết cấu bê tông cốt thép).	Xe máy
	Thôn 3	0	105	105	Nhà văn hóa thôn 3	Xe máy	0	105	105	Trụ sở BCH Quân sự xã một số nhà ở của người dân xây dựng kiên cố (kết cấu bê tông cốt thép).	Xe máy
	Thôn 4	0	111	111	Nhà văn Hóa Thôn 4	Xe máy	0	111	111	Trường Mẫu giáo Tiên Lập một số nhà ở của người dân xây dựng kiên cố (kết cấu bê tông cốt thép).	Xe máy
4	Xã Tiên Lộc (cũ)	0	728	728			0	728	728		
	Thôn 1	0	141	141	Nhà văn hóa thôn 1	Xe máy	0	141	141	Nhà văn hóa thôn 1; một số nhà ở của người dân xây dựng kiên cố (kết cấu bê tông cốt thép).	Xe máy
	Thôn 2	0	228	228	Trường cấp 1	Xe máy	0	228	228	Trụ sở Đảng ủy xã; một số nhà ở của người dân xây dựng kiên cố (kết cấu bê tông cốt thép).	Xe máy
	Thôn 3	0	124	124	Nhà tránh bão thôn 3	Xe máy	0	124	124	Nhà tránh bão thôn 3 một số nhà ở của người dân xây dựng kiên cố (kết cấu bê tông cốt thép).	Xe máy
	Thôn 4	0	114	114	Nhà văn Hóa xã	Xe máy	0	114	114	Trụ sở Đảng ủy xã; một số nhà ở của người dân xây dựng kiên cố (kết cấu bê tông cốt thép).	Xe máy
	Thôn 5	0	121	121	Trường cấp 2	Xe máy	0	121	121	Trường THCS Lê Đình Chinh	Xe máy
Tổng cộng		719	2.291	3.010			980	2.624	3.604		

Phụ lục VI
THỐNG KÊ SỐ LIỆU SƠ TÁN DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG CỦA LŨ, NGẬP LỤT
(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro trên địa bàn xã năm 2026)

STT	Địa điểm	Số dân sơ tán (người)						Nơi sơ tán đến (đối với sơ tán tập trung)
		Cấp độ 1		Cấp độ 2		Cấp độ 3		
		Xen ghép	Tập trung	Xen ghép	Tập trung	Xen ghép	Tập trung	
01	Tiên An (cũ)			87		125	55	
	Thôn 2			44		75		
	Thôn 3			30			55	Trụ sở Công an xã
	Thôn 5			13		50		
02	Xã Tiên Cảnh (cũ)			240	180	545	440	Trường tiểu học Minh Viên, trường Lê Thị Hồng Gấm, trạm Y tế xã, Nhà Văn hóa xã, và một số nhà dân kiên cố không bị ngập lụt, Nhà văn hóa thôn 1.
03	Xã Tiên Lập (cũ)		27		27		27	
	Thôn 1		12		12		12	Nhà Văn hóa thôn 1 và một số nhà dân cao ráo
	Thôn 3		15		15		15	Nhà Nguyễn Vũ Đình Trung - thôn 3
04	Xã Tiên Lộc (cũ)				84		84	
	Thôn 2				26		26	Nhà ông Võ Đình A và ông Kỳ
	Thôn 3				58		58	Nhà tránh bão thôn 3
Tổng cộng			27	327	291	670	606	

Phụ lục VII

THỐNG KÊ SƠ TÁN DÂN KHU VỰC CÓ NGUY CƠ SẠT LỞ ĐẤT
(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai theo các cấp độ rủi ro trên địa bàn xã năm 2026)

TT	Địa điểm	Khu vực nguy cơ	Số dân sơ tán (người)		Khu vực bố trí đến sơ tán
			Xen ghép	Tập trung	
01	Tiên An (cũ)		41	99	
	Thôn 1	Chân núi Đầu Voi	21	16	Trường TH Tiến Thành; Điểm trạm y tế Thạnh Bình 1 (Tiên An)
	Thôn 2	Chân núi Đầu Voi	20	83	Trường Tiểu học Tiên An; Điểm trạm y tế Thạnh Bình 1 (Tiên An)
02	Xã Tiên Cảnh (cũ)		25	105	
	Thôn 5	Đèo Cây Gạo	05	35	Trụ sở UBND xã; Nhà Văn hóa xã
	Thôn 6	Tổ 4; Hòn Ngang	10	34	Điểm trường TH Minh Viên thôn 6 (tổ 1, thôn 6 Tiên Cảnh); Nhà Văn hóa thôn 6
	Thôn 7a	Đồi Thoát, Hố Sâu	10	36	Trường TH Minh Viên (cơ sở 2); Nhà Văn hóa thôn 7a
03	Xã Tiên Lập (cũ)		0	51	
	Thôn 1	Đèo thôn 1	0	29	Nhà Văn hóa thôn 1
	Thôn 4	Núi Gò Gai	0	22	Nhà Văn hóa thôn 4
04	Xã Tiên Lộc (cũ)		0	60	
	Thôn 1	Núi Nghĩa	0	38	Nhà Văn hóa thôn 1
	Thôn 3	Hang rắn, khu vực sông Vàng	0	60	Nhà tránh bão thôn 3
TỔNG CỘNG			66	315	

Phụ lục VIII
THỐNG KÊ SỐ LIỆU SƠ TÁN DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG CỦA LŨ QUÉT
(Kèm theo Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn xã năm 2026)

STT	Địa điểm	Cấp độ 1		Cấp độ 2		Cấp độ 3		Nơi sơ tán đến (đối với sơ tán tập trung)
		Xen ghép	Tập trung	Xen ghép	Tập trung	Xen ghép	Tập trung	
01	Tiên An (cũ)	0	0	37	0	37	0	
	Thôn 2			16		16		
	Thôn 3			21		21		
02	Xã Tiên Lập (cũ)	0	27	0	27	0	27	
	Thôn 1		12		12		12	Nhà Văn hóa thôn 1 (Tiên Lập)
	Thôn 3		15		15		15	Nhà Ông Nguyễn Vũ Đình Trung
03	Xã Tiên Lộc (cũ)	0	47	0	47	0	47	
	Thôn 2		26		26		26	Nhà ông Võ Đình A, ông Kỳ
	Thôn 3		21		21		21	Nhà tránh bão thôn 3
Tổng cộng		0	74	37	74	37	74	